

SOME MEASURES TO DEVELOP PROBLEM SOLVING CAPACITY FOR STUDENTS OF LITERATURE PEDAGOGY AT AN GIANG UNIVERSITY

Lam Tran Son Ngoc Thien Chuong

VNU - HCM, AGU - An Giang University

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 29/11/2023 Revised: 31/12/2023 Published: 31/12/2023 KEYWORDS Measures Capacity Problem solving capacity Capacity development Pedagogical students Literature pedagogy	Developing problem-solving capacity for pedagogical students at universities is very important and is receiving special attention from educational institutions. This study aims to explore measures to develop problem-solving capacity for Literature pedagogy students at An Giang University with a sample size of 75 students from second to fourth year using the quantitative method to find out the awareness of students' problem-solving capacity, the extent of using teaching methods to develop lecturers' problem-solving capacity, and the current status of problem-solving capacity of Literature pedagogy students at An Giang University currently. Survey results show that students are not fully aware and are still passive in training to develop problem-solving capacity. Based on the study results, we propose solutions to develop problem-solving capacity for Literature pedagogical students, contributing to training a team of quality teachers to meet education innovation goals today.

MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM NGŨ VĂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

Lâm Trần Sơn Ngọc Thiên Chương

Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học An Giang

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 29/11/2023 Ngày hoàn thiện: 31/12/2023 Ngày đăng: 31/12/2023 TỪ KHÓA Biện pháp Năng lực Năng lực giải quyết vấn đề Phát triển năng lực Sinh viên sư phạm Sư phạm Ngữ văn	Phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho sinh viên sư phạm ở các trường đại học có ý nghĩa rất quan trọng và đang nhận được sự quan tâm đặc biệt của các cơ sở giáo dục. Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu các biện pháp phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho sinh viên sư phạm Ngữ văn, Trường Đại học An Giang với cỡ mẫu là 75 sinh viên từ năm thứ hai đến năm thứ tư bằng phương pháp nghiên cứu định lượng để tìm hiểu nhận thức về năng lực giải quyết vấn đề của sinh viên, mức độ sử dụng các biện pháp dạy học nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề của giảng viên và thực trạng năng lực giải quyết vấn đề của sinh viên sư phạm Ngữ văn, Trường Đại học An Giang hiện nay. Kết quả khảo sát cho thấy sinh viên chưa nhận thức đầy đủ và còn thụ động trong việc rèn luyện để phát triển năng lực giải quyết vấn đề. Dựa trên kết quả nghiên cứu thực trạng, chúng tôi tiến hành đề xuất giải pháp nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho sinh viên sư phạm Ngữ văn góp phần đào tạo đội ngũ giáo viên có chất lượng đáp ứng mục tiêu đổi mới giáo dục hiện nay.

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9287>

Email: tsntchuong@agu.edu.vn

1. Giới thiệu

Cùng với xu thế phát triển chung của thế giới, giáo dục Việt Nam đang “Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực (NL) và phẩm chất người học...” [1]. Do đó, giáo dục nghề nghiệp theo phương thức tiếp cận NL là một trong những mô hình đào tạo phù hợp xu thế của thời đại, tạo nên sự gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với nhu cầu xã hội và thị trường lao động. Trong mô hình đào tạo này, người học sẽ được chú trọng rèn luyện kỹ năng hơn là quan tâm các đơn vị kiến thức trừu tượng. Kết quả của quá trình đào tạo không chỉ là sản phẩm đạt chuẩn kiến thức chuyên môn, kỹ năng làm việc mà quan trọng là khả năng vận dụng kiến thức và thái độ để giải quyết tất cả những vấn đề mà công việc và thực tế cuộc sống đặt ra. Bên cạnh các tổ hợp năng lực mà sinh viên sư phạm Ngữ văn cần đạt trong suốt quá trình đào tạo như: NL tưởng tượng sáng tạo, NL hợp tác, NL tự học,... thì năng lực giải quyết vấn đề (NL GQVĐ) là một trong những năng lực cần ưu tiên phát triển. Bởi trong hệ thống các năng lực chung và năng lực cụ thể, thì NL GQVĐ là năng lực thiết yếu giúp người học giải quyết được các tình huống đặt ra một cách mới mẻ và khoa học.

NL GQVĐ của sinh viên đã được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm, có một số công trình của các tác giả như: Nguyễn Thị Hồng Gấm [2], Đinh Thị Hồng Minh [3], Nguyễn Thị Diệu Thảo [4], Trần Minh Thịnh [5], Nguyễn Ngọc Tuấn, Bùi Thị Hạnh và Trần Trung Ninh [6] và Nguyễn Thị Kim Chung [7]. Các nghiên cứu này đề cập đến việc phát triển NL độc lập, sáng tạo, NL giải quyết vấn đề cho sinh viên thông qua việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực như dạy học dự án, dạy học hợp đồng, phương pháp thực hành, sử dụng kỹ thuật sơ đồ tư duy thông qua dạy học các học phần cụ thể trong chương trình đào tạo sinh viên ngành sư phạm.

Ngoài ra, tác giả Võ Thị Trang [8] đã nghiên cứu về việc dạy học theo định hướng phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề cho sinh viên ngành sư phạm Ngữ văn; tác giả Trần Ngọc Dũng [9] đã đề xuất một số biện pháp sư phạm nhằm phát triển năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề của sinh viên trong quá trình dạy học Vật lý đại cương; tác giả Vũ Thị Thuý và Phạm Thị Huyền [10] đã chỉ ra vai trò của việc sử dụng phương pháp thảo luận nhóm trong giảng dạy môn tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho sinh viên. Các công trình của các nhà khoa học với nhiều cách tiếp cận ở những khía cạnh khác nhau đã đề cập đến việc phát triển NL GQVĐ cho sinh viên. Tuy nhiên, các công trình này chỉ nghiên cứu lý thuyết, chưa nêu được thực trạng của vấn đề để từ đó đề xuất giải pháp và cho đến nay chưa có công trình nào đi sâu nghiên cứu một cách hệ thống, cụ thể về việc phát triển NL GQVĐ cho sinh viên sư phạm Ngữ văn. Do đó, bài viết sẽ cung cấp những bằng chứng khoa học thuyết phục để chứng minh quan điểm và thực tiễn về phát triển NL GQVĐ cho người học góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên trong tương lai, đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu lý luận, phương pháp này được sử dụng trong việc tham khảo hệ thống các văn bản, quy định của Đảng, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan quản lý các cấp đối với mục tiêu đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất cho sinh viên sư phạm hiện nay. Đặc biệt, chúng tôi sử dụng phương pháp này trong việc tham khảo các công trình nghiên cứu lý thuyết và thực tiễn trước đó liên quan đến NL GQVĐ là cơ sở cho nghiên cứu này. Đồng thời, tác giả còn sử dụng phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục và phương pháp nghiên cứu thực tiễn để tìm hiểu thực trạng nhận thức, dạy học và NL GQVĐ, từ đó đề xuất một số biện pháp phát triển NL GQVĐ cho sinh viên sư phạm Ngữ văn Trường Đại học An Giang.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Khái niệm

Theo Bernd Meier và Nguyễn Văn Cường: “Vấn đề là những câu hỏi hay nhiệm vụ đặt ra mà việc giải quyết chúng chưa có quy luật sẵn cũng như tri thức, kỹ năng sẵn có chưa đủ để giải

quyết mà còn khó khăn cản trở cần vượt qua” [11, tr. 10]. Như vậy, giải quyết vấn đề là khả năng suy nghĩ và hành động trong những tình huống không có quy trình, thủ tục, giải pháp thông thường có sẵn. Người giải quyết vấn đề có thể ít nhiều xác định được mục tiêu hành động, nhưng không phải ngay lập tức đã biết cách làm thế nào để đạt được nó. Sự am hiểu tình huống vấn đề và lý giải dần việc đạt mục tiêu đó trên cơ sở hoạt động lập kế hoạch và suy luận tạo thành quá trình giải quyết vấn đề.

NL GQVĐ theo Pisa [12] là “NL của một cá nhân tham gia vào quá trình nhận thức để hiểu và giải quyết các tình huống có vấn đề mà phương pháp của giải pháp đó không phải ngay lập tức nhìn thấy rõ ràng. Nó bao gồm sự sẵn sàng tham gia vào các tình huống tương tự để đạt được tiềm năng của mình như một công dân có tính xây dựng và biết suy nghĩ” [12, tr. 12].

Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo thì: “NL GQVĐ là khả năng cá nhân sử dụng hiệu quả các quá trình nhận thức, hành động, thái độ, động cơ và xúc cảm để giải quyết những tình huống, những vấn đề học tập và thực tiễn mà ở đó không có sẵn quy trình, thủ tục, giải pháp thông thường” [13]. Định nghĩa này đã đề cập đến yếu tố sáng tạo của con người trong quá trình giải quyết vấn đề đặt ra.

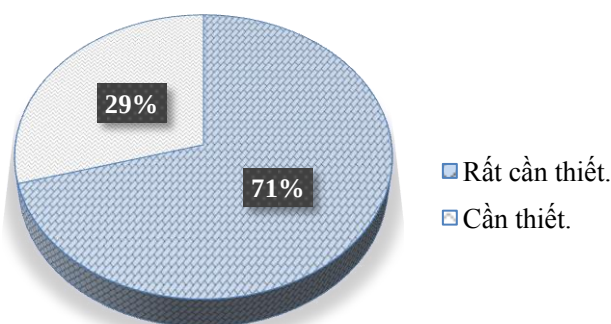
Dựa vào những nghiên cứu trên, chúng tôi nhận thấy NL GQVĐ thể hiện khả năng của cá nhân (khi làm việc một mình hoặc làm việc cùng một nhóm) để tư duy, suy nghĩ về tình huống có vấn đề và tìm kiếm, thực hiện giải pháp cho vấn đề đó. Từ đó, chúng tôi đưa ra định nghĩa: *NL GQVĐ của sinh viên sư phạm Ngữ văn là khả năng sử dụng hiệu quả các quá trình nhận thức, hành động, thái độ, động cơ và xúc cảm để giải quyết những tình huống có vấn đề trong quá trình học tập, làm việc mà ở đó không có sẵn quy trình, thủ tục, giải pháp thông thường.*

3.2. Thực trạng phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho sinh viên sư phạm Ngữ văn, Trường Đại học An Giang hiện nay

Để tìm hiểu vấn đề này, chúng tôi đã tiến hành khảo sát trên 75 sinh viên Sư phạm Ngữ văn và các giảng viên phương pháp của bộ môn Ngữ văn, Khoa sư phạm, Trường Đại học An Giang.

Kết quả khảo sát tại Hình 1 cho thấy:

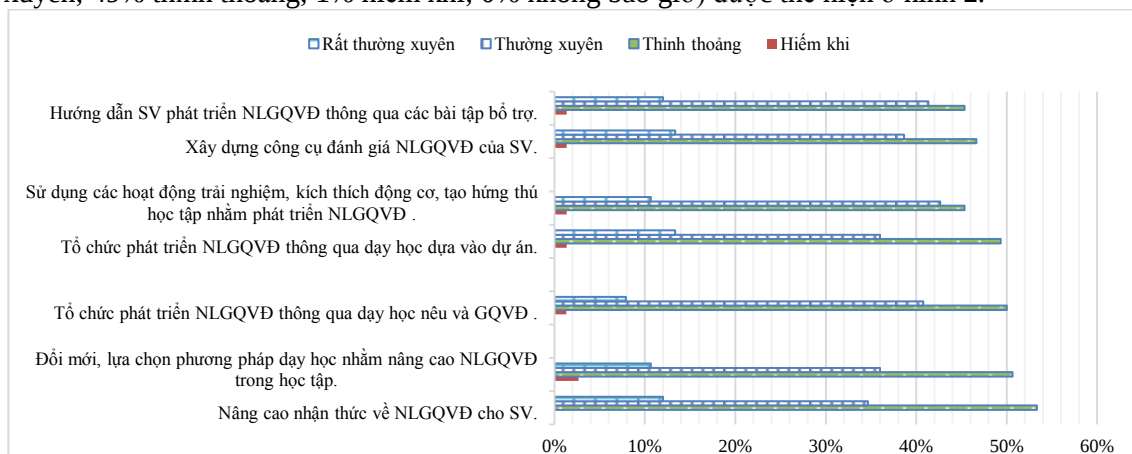
Thứ nhất, nhận thức về NL GQVĐ của sinh viên sư phạm Ngữ văn: Có 71% sinh viên nhận thấy việc phát triển NL GQVĐ là rất cần thiết, song sinh viên chưa có nhận thức đầy đủ, cũng như chưa có thái độ tích cực để rèn luyện, nên các em chưa tích cực giải quyết vấn đề trong học tập.



Hình 1. Mức độ cần thiết phát triển NL GQVĐ cho sinh viên sư phạm Ngữ văn, Trường Đại học An Giang

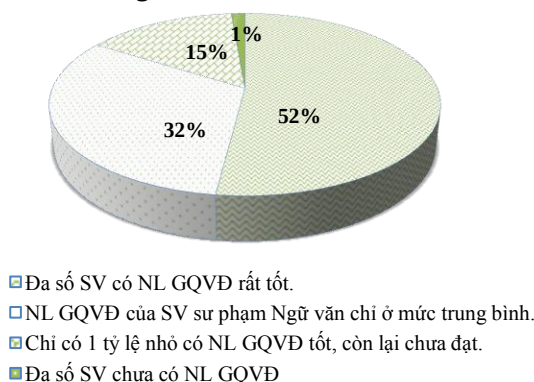
Thứ hai, về thực trạng dạy học phát triển NL GQVĐ cho sinh viên sư phạm Ngữ văn thì hầu hết các giảng viên được phỏng vấn đều cho rằng: Việc bồi dưỡng năng lực giải quyết vấn đề cho sinh viên ngành sư phạm Ngữ văn là rất cần thiết vì giáo dục nghề nghiệp theo phương thức tiếp cận năng lực là một trong những mô hình đào tạo phù hợp xu thế của thời đại, tạo nên sự gắn kết

chặt chẽ giữa đào tạo với nhu cầu xã hội và thị trường lao động. Tuy nhiên, việc giảng viên đã giúp sinh viên thực hành NL GQVĐ trong học tập với mức độ rất thường xuyên còn khá thấp chỉ 41%, nguyên nhân chủ yếu là do sinh viên còn thụ động và các biện pháp dạy học phát triển NL GQVĐ được giảng viên vận dụng chưa cao (trung bình: 11% rất thường xuyên; 39% thường xuyên; 49% thỉnh thoảng; 1% hiếm khi; 0% không bao giờ) được thể hiện ở hình 2.



Hình 2. Mức độ sử dụng các biện pháp dạy học phát triển NL GQVĐ cho sinh viên sư phạm Ngữ văn, Trường Đại học An Giang

Thứ ba, về NL GQVĐ của sinh viên sư phạm Ngữ văn hiện nay thì các giảng viên đều cho rằng: Hiện nay các hoạt động tự học, hoạt động làm việc nhóm được sinh viên thực hiện thường xuyên đã phần nào giúp các em nâng cao NL GQVĐ. Song bên cạnh đó vẫn còn một bộ phận sinh viên chưa nhận thức được tầm quan trọng của NL GQVĐ nên các em chưa chủ động trong quá trình học cũng như trong việc giải quyết yêu cầu của giảng viên đưa ra. Chính vì thế, NL GQVĐ của sinh viên sư phạm Ngữ văn hiện nay vẫn còn ở mức trung bình chiếm 32% và chỉ có một tỷ lệ nhỏ có NL GQVĐ tốt, còn lại chưa đạt chiếm 15% (Hình 3), nguyên nhân của việc này chủ yếu là do thói quen tư duy kiểu cũ, thụ động, ngại phản biện, ngại sáng tạo, sợ vấp vấp, chưa hết mình trong các hoạt động học tập; điều kiện vật chất còn hạn chế trong việc học theo các phương pháp học mới như: dự án, trải nghiệm,...



Hình 3. Kết quả đánh giá NL GQVĐ của sinh viên sư phạm Ngữ văn, Trường Đại học An Giang hiện nay

Thực trạng trên cho thấy NL GQVĐ của sinh viên sư phạm Ngữ văn, Trường Đại học An Giang chưa cao, sinh viên chưa tích cực giải quyết vấn đề trong học tập, trau dồi và việc rèn luyện NL này chưa được thường xuyên. Vì vậy, cần có những biện pháp thích hợp để nâng cao NL này cho sinh viên nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo giáo viên phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

3.2. Các biện pháp phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho sinh viên sư phạm Ngữ văn, Trường Đại học An Giang

Dựa vào kết quả phân tích, đánh giá thực trạng về nhận thức của sinh viên, biện pháp dạy học của giảng viên và NL GQVĐ hiện nay của sinh viên sư phạm Ngữ văn, Trường Đại học An Giang, tác giả đề xuất một số biện pháp nhằm phát triển NL GQVĐ như sau:

3.2.1. Nâng cao nhận thức về năng lực giải quyết vấn đề

Mục đích của biện pháp này là giúp sinh viên nắm chắc những tri thức về NL GQVĐ, bao gồm: Khái niệm, vai trò, biểu hiện, mức độ và phương pháp hình thành NL GQVĐ. Để thực hiện được điều này, thì giảng viên tham gia giảng dạy sinh viên ngành sư phạm Ngữ văn đã rà soát và bổ sung vào chương trình nội dung tri thức về NL GQVĐ; tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm, tập huấn về các biện pháp rèn luyện và phát triển NL GQVĐ cho sinh viên. Giảng viên của Bộ môn Ngữ văn, Trường Đại học An Giang đã đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá để phát huy được tính tích cực học tập nói chung và hình thành, phát triển NL GQVĐ nói riêng cho sinh viên. Đồng thời, giảng viên còn động viên, khích lệ những sinh viên có NL, sáng tạo, linh hoạt, chủ động, có ý thức tự tìm tòi học hỏi, tự phấn đấu để học tập và nâng cao nhận thức về NL GQVĐ.

3.2.2. Đổi mới, lựa chọn phương pháp dạy học nhằm nâng cao năng lực giải quyết vấn đề trong học tập

Muốn nâng cao NL GQVĐ của sinh viên sư phạm Ngữ văn thì phải tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học một cách mạnh mẽ và kiên quyết hơn. Tuy nhiên, để đổi mới phương pháp dạy học có hiệu quả nội dung dạy học cũng phải được tinh giản một cách hợp lý để dành nhiều thời gian cho sinh viên nghiên cứu tài liệu, đồng thời trang bị hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy và học. Để quá trình học tập không chỉ là quá trình tiếp thu và lĩnh hội tri thức mà đưa quá trình học tập thành quá trình chủ động chiếm lĩnh tri thức của người học, bản thân mỗi giảng viên cần thực hiện các phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động học tập phù hợp.

Đối với sinh viên ngành sư phạm Ngữ văn, việc giải quyết vấn đề càng được đặt ra và trở thành nhiệm vụ thiết yếu hơn với mỗi sinh viên. Trong quá trình dạy học, giảng viên cần lựa chọn, phối hợp nhiều phương pháp dạy học khác nhau. Việc lựa chọn phương pháp cần phù hợp với nội dung và mục tiêu của bài học. Để nâng cao NL GQVĐ trong học tập cho sinh viên, bên cạnh phối hợp với các phương pháp dạy học khác, giảng viên cần chú trọng sử dụng phương pháp dạy học nêu và giải quyết vấn đề, dạy học dựa trên dự án và trải nghiệm,...

Để sinh viên hiểu và thực hiện được những điều trên, giảng viên cần lồng ghép nội dung một cách phù hợp trong từng bài giảng và hướng dẫn sinh viên thực hiện nhiệm vụ, yêu cầu được đề ra một cách cụ thể, chi tiết, nhuần nhuyễn, tránh gượng ép. Bản thân mỗi giảng viên trong quá trình giảng dạy cũng cần luôn ý thức mình đang đào tạo ra thế hệ các giáo viên trong tương lai, do đó, cần rèn luyện cho sinh viên thái độ, tinh thần và phương pháp giải quyết vấn đề hiệu quả. Đây cũng chính là biện pháp phát triển NL GQVĐ cốt lõi cho sinh viên sư phạm Ngữ văn, Trường Đại học An Giang thông qua kết quả nghiên cứu.

3.2.3. Tổ chức phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho sinh viên sư phạm Ngữ văn thông qua dạy học nêu và giải quyết vấn đề

Phương pháp dạy học nêu và giải quyết vấn đề yêu cầu sinh viên phải năng động trong tư duy để thích nghi với những yêu cầu nhận thức khoa học. Sinh viên có cơ hội tranh luận về các giá trị, các giả thuyết học tập ở nhiều cách tiếp cận khác nhau. Sinh viên có cơ hội rèn luyện tư duy phương pháp tích cực bằng cách chia sẻ những kiến thức và kinh nghiệm, được đưa quan điểm riêng, học được tư duy phê phán, học được những điều người khác nói và làm. Biện pháp này cũng xem xét dựa trên mối quan hệ giữa đề xuất nhiệm vụ của giảng viên với tính cách, kinh nghiệm sống của sinh viên. Với tính cách và kinh nghiệm sống khác nhau, sinh viên sẽ có sự

tham gia và đóng góp vào nhóm cũng khác nhau thông qua mức độ nhiệt tình, sự huy động kiến thức, vốn sống, năng lực tự học đã có để giải quyết vấn đề.

Ngoài ra, giảng viên cần đưa ra các vấn đề kích thích được sinh viên tham gia hào hứng như: Giảng viên cho sinh viên tiếp cận với các bộ sách giáo khoa mới để tìm ra sự khác biệt giữa các bộ sách và điểm mới so với chương trình sách giáo khoa cũ, sinh viên thiết kế một hoạt động dạy học phát triển được năng lực cho học sinh, thiết kế hệ thống câu hỏi hướng dẫn học sinh đọc hiểu văn bản,... Kết quả giải quyết các vấn đề mang lại cho sinh viên nhiều điều, từ hoàn thiện phong cách, tác phong đến kiến thức, kỹ năng. Để có được điều đó, ngoài nỗ lực không ngừng của sinh viên thì sự chuẩn bị nghiêm túc, chu đáo trong việc tổ chức cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu của giảng viên cũng góp phần quan trọng không kém để sinh viên thực hiện và hoàn thiện việc giải quyết vấn đề.

3.2.4. Tổ chức phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho sinh viên sư phạm Ngữ văn thông qua dạy học dựa vào dự án

Để hình thành, phát triển NL GQVĐ cho sinh viên, giảng viên cần lựa chọn các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tích cực chủ động cho sinh viên. Phương pháp dạy học dự án góp phần giúp tích cực hóa hoạt động nhận thức của sinh viên. Thông qua tổ chức các hoạt động dạy và học dự án như trong học phần văn học trung đại với chủ đề “Nguyễn Du và Truyện Kiều” giảng viên có thể hướng dẫn sinh viên thực hiện các dự án: Truyện Kiều của Nguyễn Du – hành trình tiếp lửa; Sức sống của Truyện Kiều; Truyện Kiều của Nguyễn Du với việc giáo dục kỹ năng sống và ứng xử; Giáo dục đạo đức lối sống cho giới trẻ từ Truyện Kiều của Nguyễn Du; Nghĩ tiếp về Truyện Kiều của Nguyễn Du,... Để thực hiện được những dự án này, đòi hỏi sinh viên phải xác định mục tiêu của dự án, xác định bộ câu hỏi định hướng, xác định hệ thống phương tiện và phương pháp thực hiện dự án, xác định đối tượng, thời gian và môi trường thực hiện dự án và xây dựng các hoạt động của dự án. Qua đó, góp phần khơi dậy nội lực vốn có trong mỗi cá nhân, khuyến khích trí thông minh óc sáng tạo trong giải quyết những vấn đề thực tế. Tổ chức dạy học sử dụng phương pháp dự án tạo ra những cơ hội, điều kiện thuận lợi để hình thành những mối liên hệ giữa kiến thức đã có và kiến thức cần học, giữa kỹ năng đã hình thành và kỹ năng cần hình thành. Dạy học dự án khuyến khích sự say mê học tập, tự giác, chủ động, sáng tạo trong tìm tòi và giải quyết vấn đề, từ đó góp phần nâng cao NL GQVĐ cho sinh viên sư phạm Ngữ văn.

3.2.5. Xây dựng các hoạt động trải nghiệm kích thích động cơ, tạo hứng thú học tập nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho sinh viên sư phạm Ngữ văn

Giảng viên tổ chức dạy học trên lớp, thông qua các hoạt động trải nghiệm giúp sinh viên nhận thức được mục đích, ý nghĩa môn học đối với việc học, đối với nghề nghiệp trong tương lai. Từ đó, sinh viên tìm thấy niềm tin đối với việc học và có cảm giác yên tâm học tập, hay nói cách khác là sinh viên đã sẵn sàng tâm thế cho việc học và giải quyết các vấn đề học tập mang tính thực tế. Để thực hiện tốt biện pháp này, đòi hỏi giảng viên cần tiến hành với một số hình thức sau:

Giảng viên nghiên cứu kế hoạch dạy học của học phần: Trên cơ sở giảng viên nghiên cứu, chuẩn bị kỹ nội dung học phần sinh viên cần lĩnh hội; Giảng viên lựa chọn phương pháp, phương tiện dạy học; Giảng viên cung cấp hướng kiểm tra, đánh giá học phần để sinh viên chuẩn bị tâm thế, hướng tiếp cận và xử lý thông tin, lĩnh hội kiến thức một cách khoa học trong suốt quá trình giải quyết vấn đề.

Giảng viên tổ chức các hoạt động trải nghiệm: Khi tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giảng viên cần chú tâm đến các bài tập về giải quyết vấn đề như: Câu hỏi có vấn đề, tình huống có vấn đề,... Để sinh viên tìm tòi và giải quyết vấn đề một cách hợp lý, thấu đáo giúp phát triển được NL GQVĐ cho sinh viên sư phạm Ngữ văn. Cụ thể, trong học phần phương pháp dạy học Ngữ văn, giảng viên cho sinh viên lựa chọn một nội dung dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông để tiến hành giảng dạy theo đặc trưng thi pháp thể loại hoặc trong các học phần: rèn luyện nghiệp vụ sư

phạm, kiến tập, thực tập ở trường phổ thông sinh viên sẽ được dự giảng và tham gia giảng dạy 8 tiết như một giáo viên thực thụ,...

Giảng viên phải nắm vững chương trình của học phần và đặt nó trong mối liên hệ với các môn học khác trong chương trình đào tạo của nhà trường; Giảng viên phải có kỹ năng phân tích chương trình môn học để xây dựng kế hoạch môn học và kế hoạch cho từng bài học. Giảng viên phải hiểu biết về sinh viên mình đang phụ trách càng nhiều càng tốt và có hiểu biết về hoạt động giáo dục và dạy học thực tế ở trường phổ thông. Giảng viên có khả năng thiết kế, tổ chức bài học, tình huống có vấn đề khi dạy học trên lớp để tạo nên hứng thú và duy trì hứng thú để sinh viên không nhàm chán trong quá trình tư duy giải quyết vấn đề.

3.2.6. Xây dựng công cụ đánh giá năng lực giải quyết vấn đề cho sinh viên sư phạm Ngữ văn để xác định phương pháp, hình thức dạy học tích cực phù hợp

Đánh giá là một bước quan trọng trong quá trình dạy và học, đặc biệt là quá trình đánh giá NL GQVĐ của sinh viên. Vì vậy, các phương pháp đánh giá NL GQVĐ hợp lý có thể xác định đúng trình độ năng lực của người học, giúp phân loại sinh viên, đồng thời giảng viên có thể điều chỉnh nội dung dạy học và phương pháp dạy học, giúp người học đạt được thành công cao hơn trong học tập. Để kiểm tra, đánh giá NL GQVĐ của sinh viên, giảng viên cần:

- Giao nhiệm vụ học tập và đánh giá NL GQVĐ trong học tập của sinh viên dựa trên tiêu chuẩn và mức độ biểu hiện của khả năng này;
- Xây dựng các công cụ đánh giá phù hợp với nội dung kiểm tra. Phiếu đánh giá phải được thiết kế đơn giản, khoa học và có khả năng đánh giá được trình độ năng lực của mỗi người sau khi hoàn thành khóa học. Các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá phải được công bố trước khi thực hiện để người học xác định được mục tiêu môn học;
- Tiến hành đo lường các dấu hiệu này để đánh giá mức độ thực hiện yêu cầu đề ra, thể hiện bằng điểm; Phân tích, so sánh thông tin nhận được với yêu cầu đưa ra, từ đó đánh giá, xem xét kết quả học tập của sinh viên, có tính đến sự thành công trong phương pháp dạy học của giảng viên, từ đó cải thiện và khắc phục những nhược điểm;
- Giảng viên cần thường xuyên kiểm tra, đánh giá NL GQVĐ của sinh viên, đồng thời giảng viên nên lựa chọn kết hợp nhiều hình thức đánh giá: trắc nghiệm, tiểu luận, hỏi đáp, bài tập,...
- Giảng viên phải tuân thủ các nguyên tắc đánh giá khách quan, công bằng, toàn diện, có hệ thống, cởi mở, có tính giáo dục và phát triển;
- Giảng viên cần tạo điều kiện cho sinh viên tự đánh giá hoặc đánh giá lẫn nhau trong các bài tập nhóm (theo hình thức nhận xét, xếp loại rồi cho điểm nên tính khách quan sẽ cao hơn).

3.2.7. Hướng dẫn sinh viên phát triển năng lực giải quyết vấn đề thông qua các bài tập bổ trợ

Dưới góc độ chức năng, bài tập là nhiệm vụ đặt ra cho người học trong quá trình dạy học nhằm đạt mục tiêu dạy học. Dưới góc độ hình thức bài tập là câu hỏi, nhiệm vụ thảo luận, tình huống của vấn đề, yêu cầu hoạt động đặt ra cho người học giải quyết qua đó phát triển NL GQVĐ cho sinh viên.

Bài tập thực hành góp phần quan trọng trong việc dạy học tích cực, nâng cao NL GQVĐ của sinh viên, là nguồn tri thức, là phương tiện điều khiển hoạt động tìm tòi, khám phá của sinh viên về những kiến thức, kỹ năng mới cần rèn luyện, mô phỏng. Để đạt được điều này, đòi hỏi sinh viên phải tìm giải pháp, khắc phục hạn chế và sử dụng sáng kiến của mình để phát triển NL nhận thức, NL GQVĐ,... Mặt khác, bài tập còn giúp giáo dục sinh viên về đạo đức, lễ phép, thái độ làm việc khoa học. Bài tập được trình bày trong các tình huống có vấn đề, tạo ra những xung đột, rào cản nhận thức, kích thích tư duy, giúp sinh viên phát huy tính sáng tạo, chủ động, hình thành phương pháp học tập; đồng thời là công cụ kiểm tra, đánh giá kiến thức, kỹ năng, thái độ và NL của sinh viên.

Để nâng cao NL GQVĐ cho sinh viên, giảng viên cần xây dựng, sử dụng bài tập đáp ứng được các điều kiện sau: Xây dựng bài tập phải phù hợp với nội dung chương trình môn học, đạt mục tiêu môn học; Xây dựng bài tập giải quyết vấn đề cần căn cứ vào yêu cầu NL GQVĐ; Xây

dựng bài tập mang tính điển hình để giúp sinh viên nắm được phương pháp giải quyết bài tập. Từ đó, sinh viên giải quyết các bài tập tương tự một cách mềm dẻo, linh hoạt sáng tạo; Xây dựng bài tập đảm bảo tính vừa sức đòi hỏi sự nỗ lực của sinh viên, từ đó xây dựng sự tự tin và kích thích hứng thú học tập; Bài tập tự học chứa đựng các mâu thuẫn, các vấn đề gây hứng thú, kích thích tính tích cực, phát triển NL GQVĐ cho sinh viên; Bài tập phải đảm bảo tính khoa học từ nội dung, bố cục, cấu trúc, ngôn ngữ phải chính xác, rõ ràng mạch lạc, logic. Đảm bảo cho người học hiểu nhanh đúng vấn đề và giải quyết các bài tập đặt ra.

4. Kết luận

Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đề ra là cần đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học,... nhằm phát triển năng lực. Có thể thấy, việc phát triển NL của người học là việc làm vô cùng quan trọng, bởi sự thành công của việc phát triển NL của học sinh phụ thuộc rất nhiều vào giáo viên, người quyết định những cơ hội nào được trao cho học sinh để đưa ra quyết định trong lớp học. Việc phát triển NL GQVĐ cho sinh viên sư phạm Ngữ văn là công việc cần thiết bởi thông qua NL GQVĐ sẽ giúp sinh viên sư phạm Ngữ văn hình thành được các năng lực chuyên biệt như năng lực đọc hiểu văn bản, năng lực cảm thụ văn bản, năng lực nói nghe, năng lực đối thoại và tổ chức đối thoại, năng lực kích thích khả năng phản biện của học sinh. Vì vậy, giảng viên nên mạnh dạn thử nghiệm những phương pháp dạy học mới, hiện đại và kiên trì thực hiện đến cùng, rút kinh nghiệm để hoàn thiện đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy học hiện nay, đặc biệt là phát triển NL GQVĐ cho sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Communist Party of Vietnam, *Documents of the 12th National Congress*. Hanoi: Party Central Office, 2016.
- [2] T. H. G. Nguyen, *Developing creative capacity for students at Pedagogical College*. Hanoi: Vietnam Institute of Educational Sciences, 2011.
- [3] T. H. M. Dinh, *Developing independent and creative capacity for technical university students through teaching organic chemistry*. Hanoi: Vietnam Institute of Educational Sciences, 2013.
- [4] T. D. T. Nguyen, *Project-based teaching and application in training middle school teachers of technology*. Hanoi: Hanoi University of Education, 2009.
- [5] M. T. Tran, *Innovating analytical chemistry teaching methods in the direction of active cognitive activities of pupils and students at colleges, professional and vocational schools*. Hanoi: Hanoi University of Education, 2012.
- [6] N. T. Nguyen, T. H. Bui, and T. N. Tran, "Design frame assessment of the capacity to solve problems and creativity for students through teaching general chemistry applied the flipped classroom model at technical universities," *HNUE Journal of Science*, vol. 65, no. 1, pp. 204-214, 2020.
- [7] T. K. C. Nguyen, "Some measures to develop problem solving capacity for students at Nghe An College of Pedagogy," *Vietnam Journal of Education*, special issue, pp. 76-80, 2018.
- [8] T. T. Vo, "Problem-solving and discovering approach to teach students of philology teacher education," *Dong Thap University Journal of Science*, vol. 29, pp. 58-63, 2017.
- [9] N. D. Tran, "Some solutions to develop problem-solving competency of students in general physics," *Vinh University Journal of Science*, vol. 50, no. 1B, pp. 5-11, 2021.
- [10] T. T. Vu and T. H. Pham, "The role of using group discussion method in teaching Ho Chi Minh thought to develop student's problem solving capacity," *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 227, no. 09, pp. 582-589, 2022.
- [11] M. Bernd and V. C. Nguyen, *Modern teaching theory - Basis for innovating teaching goals, content and methods*. Hanoi: University of Education Publishers, 2022.
- [12] Pisa, "Field Trial Problem Solving Framework (Draft Subject to Possible Revision after the Field Trial)," 2012. [Online]. Available: <https://s.net.vn/E1zQ>. [Accessed October 10, 2023].
- [13] Vietnam Ministry of Education and Training, *Building a general education program according to the orientation of developing student capacity*. Ha Noi: Ministry of Education and Training, 2014.